

Hướng dẫn giải VBT Ngữ Văn 6 tập 1 bài Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ ngắn gọn, chi tiết, bám sát nội dung chương trình học giúp các em tiếp thu bài giảng một cách dễ hiểu và hỗ trợ các em ôn luyện thêm kiến thức.

Dưới đây là cách giải bài Từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ trong vở bài tập Ngữ Văn 6 tập 1 mà chúng tôi đã chọn lọc và tổng hợp giúp các em học sinh có nguồn tham khảo tốt nhất.

Giải câu 1 trang 51 VBT Ngữ Văn 6 tập 1

Hãy tìm ba từ chỉ bộ phận cơ thể người và kể ra một số ví dụ về sự chuyển nghĩa của chúng.

Hướng dẫn giải:

Trước hết, cần tìm các từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể như: tay, mặt, mắt, cổ, bụng, lưng... Sau đó tìm hiểu xem các từ đã tìm có những nghĩa nào khác ngoài nghĩa chỉ bộ phận cơ thể, ví dụ như chỉ bộ phận đồ vật: tay áo, tay ghế...

Đáp án:

- Tay: tay chơi, tay côn đồ, tay cầm xe đạp
- Chân: chân bàn, chân ghế, chân trời
- Đầu: đầu tàu, đầu sỏ, đầu đàn

Giải câu 2 trang 51 vở bài tập Ngữ Văn 6 tập 1

Trong Tiếng Việt, có một số từ chỉ bộ phận của cây cối được chuyển nghĩa để cấu tạo từ chỉ bộ phận cơ thể người. Hãy kể ra những trường hợp chuyển nghĩa đó.

Hướng dẫn giải:

HS dựa vào vốn từ của mình, tìm những từ ngữ chỉ bộ phận cơ thể con người, trong đó có yếu tố chỉ bộ phận cây cối. Ví dụ: mũi dọc dừa, tóc rẽ tre, chân ống sậy...

Đáp án:

- Lá phổi, lá gan, trái tim, cuống họng.

Giải câu 3 trang 52 VBT Ngữ Văn lớp 6 tập 1

Dưới đây là một số hiện tượng chuyển nghĩa của từ tiếng Việt. Hãy tìm thêm cho mỗi hiện tượng chuyển nghĩa đó ba ví dụ minh họa:

Hướng dẫn giải:

Bài tập liên quan đến hiện tượng nhiều nghĩa của từ nhưng chú trọng đến từ có nghĩa chỉ sự vật và chỉ hành động (nội dung a: cái **cửa** – **cửa** gỗ); từ có nghĩa chỉ hành động và chỉ đơn vị (nội dung b: **gánh** củi đi – một **gánh** củi).

Đáp án:

a, Chỉ sự vật chuyển thành chỉ hành động

b, Chỉ hành động chuyển thành chỉ đơn vị

a, Chỉ sự vật chuyển thành chỉ hành động:

- cái cửa → cửa gỗ

- cái quạt → mẹ quạt cho em vì mất điện

- cái điện thoại → nếu có thông báo thì điện thoại cho tôi nhé.

b, Chỉ hành động chuyển thành chỉ đơn vị:

- nắm cơm lại → hai nắm cơm

- bó củi lại → vác bó củi

- gánh củi đi → một gánh củi

Giải câu 4 trang 52 vở bài tập Văn lớp 6 tập 1

Cho các nghĩa sau của từ chín

(1) (quả, hạt) ở vào giai đoạn phát triển đầy đủ nhất, thường có màu đỏ hoặc vàng, có hương thơm, vị ngon; trái với xanh

(2) (thức ăn) được nấu nướng đến mức ăn được; trái với sống

(3) (sự suy nghĩ) ở mức đầy đủ để có được hiệu quả

(4) (màu da mặt) đỏ ửng lên

Hãy cho biết nghĩa nào của từ chín được dùng trong các câu sau.

Hướng dẫn giải:

Đọc kỹ từng câu để tìm hiểu nghĩa của từ “chín”. Đối chiếu với các nghĩa đã cho để xác định.

Đáp án:

| Câu | Nghĩa của từ “chín” |
|---|---------------------|
| Vườn cam chín đỏ | (1) |
| Trước khi quyết định phải suy nghĩ cho chín | (3) |
| Ngượng chín cả mặt | (4) |
| Trên cây, hồng xiêm đã bắt đầu chín | (1) |
| Cơm sắp chín, có thể dọn cơm được rồi | (2) |
| Lúa chín đầy đồng | (1) |
| Gò má chín như quả bồ quân | (4) |

Giải câu 5 trang 53 VBT Văn lớp 6 tập 1

Giải thích nghĩa của từ chạy trong các trường hợp đã cho.

Hướng dẫn giải:

Đọc kĩ từng trường hợp đã cho để xác định nghĩa của từ “chạy”. Nên sử dụng từ điển để kiểm tra lại.

Đáp án:

| Trường hợp có sử dụng từ “chạy” | Nghĩa của từ “chạy” |
|---------------------------------|-------------------------------------|
| Ô tô chạy Hà Nội - Hải Phòng | di chuyển từ điểm này đến điểm khác |
| Chạy 100 mét sử dụng chân để | di chuyển với tốc độ nhanh |
| Đồng hồ chạy nhanh | sự quay của kim giờ và kim phút |
| Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi | xoay sở, lo toan |
| Chạy giặc | trốn khỏi ai đó để được an toàn |

Giải câu 6 trang 54 vở bài tập Văn lớp 6

Cho các câu sau:

- Mẹ em mới mua cho em một cái **bàn** rất đẹp.
- Chúng em **bàn** nhau đi lao động ngày chủ nhật để giúp đỡ gia đình.
- Nam là cây làm **bàn** của đội bóng đá lớp tôi.

a, Hãy giải thích nghĩa của từ bàn trong từng trường hợp.

b, Các cách dùng ở trên có phải hiện tượng chuyển nghĩa không?

Hướng dẫn giải:

Đọc kĩ các câu có chứa từ “bàn”, xác định nghĩa của từ “bàn”. Cần lưu ý phân biệt hiện tượng nhiều nghĩa với hiện tượng đồng âm.

Đáp án:

a.

- Mẹ em mới mua cho em một cái bàn rất đẹp: vật dụng có mặt phẳng, dùng để đặt, để đồ đạc, thức ăn,...

- Chúng em bàn nhau đi lao động ngày chủ nhật để giúp đỡ gia đình: là hoạt động thảo luận trong một nhóm người để đi đến kết quả cuối cùng.

- Nam là cây làm bàn của đội bóng đá lớp tôi: điểm số, bàn thắng ghi được trong trận bóng.

b. Các cách dùng từ bàn trong những câu đã cho không phải là hiện tượng nhiều nghĩa.